

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST

Ngày: 09-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lâm Lệ Oanh.

Ông Phan Văn Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Hoàng K; sinh năm 1980 tại Kiên Giang. Nơi ĐKNKTT: Ấp Ba B, xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang; Tạm trú: Số 32 đường Võ Văn Y, Khu phố 1, phường PD, thị xã H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Tống Thị A; có vợ tên Thị Q, sinh năm 1974 và 01 con sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại. (có mặt)

- Bị hại:

1. Anh Mã Văn S, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu phố 4, phường TC, thị xã H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

2. Anh Nguyễn Đình G , sinh năm 1991; nơi cư trú : Tổ 11, Khu phố 4, phường BS, thị xã H, tỉnh Kiên Giang. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Thị Q, sinh năm 1974; nơi cư trú : Khu phố 1, phường PĐ, thị xã H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

2. Ông Lê Ngọc L, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ 9, Khu phố 2, phường BS, thị xã H, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

3. Bà Châu Thị H, sinh năm 1965; nơi cư trú: Số 9/15 đường NH, Khu phố 2, phường TC, thị xã H, tỉnh Kiên Giang. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Bà Chang Xiếu H, sinh năm 1968. Địa chỉ: Tổ 7, Khu phố 3, phường TC, thị xã H, tỉnh Kiên Giang. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

5. Chị Trần TH, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ 6, Khu phố 1, phường TC, thị xã H, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Bà Bùi Thị T.

2. Ông Trần Sén L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo nội dung bản Cáo trạng số: 01/CTr-VKS ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố Lê Hoàng K về hành vi trộm cắp tài sản như sau: Do có mâu thuẫn trong việc buôn bán quần, áo tại chợ đêm HT nên khoảng 0 giờ 20 phút ngày 20/9/2017, Lê Hoàng K chuẩn bị sẵn bọc ni lông, bao và 01 thanh kim loại dài khoảng 30cm rồi điều khiển xe máy BKS 68H2-3378 nhãn hiệu Ferroli, màu sơn đen đến bãi đất trống gần khách sạn LC thuộc Khu phố 1, phường BS, thị xã H (nơi gửi giữ xe và đồ của những người bán hàng tại chợ đêm). Thấy không có người trông giữ, K lén lút tiếp cận dùng thanh kim loại cậy bung ổ khóa xe thùng chứa quần, áo của anh Mã Văn S để lấy trộm số tài sản có trong thùng (gồm quần, áo may sẵn các loại, móc treo quần áo và hình nộm treo đồ) để vào bọc ni lông và bao, một số để ở ngoài rồi chắt lên 01 xe đẩy kim loại dài 2,9m; rộng 1,18m; cao 0,68m của anh Nguyễn Đình G để gần

đó. K dùng xe máy BKS 68H2-3378 kéo toàn bộ tài sản vừa trộm được về phòng trọ của mình cất giấu. Khi biết tài sản bị mất trộm, anh S đã trình báo đến chính quyền địa phương. Đến ngày 26/9/2017, K đến Công an phường BS, thị xã H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, giao nộp tài sản trộm được tổng cộng là 796 quần áo may sẵn các loại, 750 móc treo quần áo và 23 hình nộm treo đồ.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã H tiến hành khám nghiệm hiện trường, truy tìm vật chứng. Theo lời khai của K, thanh kim loại có đặc điểm: cỡ phi 10, dài khoảng hơn 30cm (đã qua sử dụng) nhưng không thu giữ được.

Tại các bản kết luận định giá về giá trị tài sản số 27/KL-HĐ ngày 04/10/2017 và số 40/KL-HĐ ngày 10/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thị xã H kết luận: 796 quần, áo may sẵn các loại có giá trị là 47.022.000 đồng; 01 xe đẩy bằng kim loại dài 2,9m, rộng 1,18m, cao 0,68m (đã qua sử dụng) có giá trị là 600.000 đồng; 750 móc nhựa loại tròn và loại kẹp dùng để treo quần áo có giá trị là 1.275.000 đồng; 23 hình nộm nhựa có đặc điểm phân nửa phía trước hình nộm (đã qua sử dụng) có giá trị là 460.000 đồng. Như vậy tổng tài sản bị thiệt hại theo định giá tại thời điểm ngày 20/9/2017 là 49.357.000 đồng.

Ngày 16/10/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã H tiến hành khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can và áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lê Hoàng K.

Đối với 184 quần áo may sẵn các loại, 184 móc nhựa loại tròn và loại kẹp dùng để treo quần áo mà anh Mã Văn S trình bày bị mất sau khi sự việc xảy ra, nhưng quá trình điều tra không có cơ sở chứng minh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13; điểm b khoản 1 Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao ; khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc anh Nguyễn Đình G và anh Mã Văn S không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Về vật chứng : Đề nghị ghi nhận các Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra - Công an thị xã H về việc trao trả cho anh Mã Văn S và anh Nguyễn Đình G gồm: 796 quần, áo may sẵn các loại ; 750 móc nhựa loại tròn và loại kẹp dùng để treo quần áo ; 23 hình nộm nhựa ; 01 xe đẩy bằng kim loại . Đối với vật chứng 01 xe máy BKS 68H2-3378 nhãn hiệu Ferroli và giấy đăng ký xe mang tên Châu Thị H đề nghị tịch thu một nửa giá trị vào ngân sách Nhà nước và giao một nửa giá trị còn lại cho bà Thị Q.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên . Tuy nhiên, bị cáo xin được chấp hành loại hình phạt tại ngoại để lo cho gia đình , con nhỏ và không có ý kiến tranh luận gì thêm, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa , anh Mã Văn S không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì , chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo . Bà Thị Q xin được nhận lại chiếc xe mô tô BKS 68H2-3378.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và chứng minh tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 0 giờ 20 phút ngày 20/9/2017 tại Khu phố 1, phường BS, thị xã H, tỉnh Kiên Giang, Lê Hoàng K đã có hành vi lấy trộm 796 quần, áo may sẵn các loại; 750 móc treo quần áo; 23 hình nộm treo đồ của anh Mã Văn S và 01 xe đẩy kim loại của anh Nguyễn Đình G. Ngày 26/9/2017 K đến Công an phường BS, thị xã H đầu thú và nộp lại toàn bộ số tài sản đã trộm được, qua định giá tài sản tại thời điểm ngày 20/9/2017 là 49.357.000 đồng. Hành vi của bị cáo K đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (tương ứng với khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017), cụ thể: “1. Người nào trộm cắp tài sản của

người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong quá trình mua bán đồ ở chợ đêm mà bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong bảo quản tài sản của người khác để thực hiện hành vi lén lút trộm cắp, mục đích nhằm thỏa mãn bực tức cá nhân. Lẽ ra bị cáo cần chọn cách hành xử ôn hòa, khuyên giải với nhau để cùng làm ăn sinh sống, giữ được tình nghĩa đôi bên. Hành vi của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, mà còn gây nên tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[3] Xét về nhân thân: Tài liệu về lý lịch thể hiện bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải, đã nhận ra được lỗi của mình; Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo tự nguyện ra đầu thú; Những bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, anh S đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe phòng ngừa chung. Mặc dù bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị 49.357.000 đồng, tuy nhiên mục đích bị cáo trộm cắp nhằm thỏa mãn bực tức cá nhân mà không phải dùng tài sản trộm cắp được đem tiêu thụ hoặc tiêu xài cá nhân, bị cáo cũng tự nguyện giao nộp toàn bộ tài sản trộm cắp để trả lại cho bị hại và bị hại đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì. Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng mà

có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Bị cáo có công việc và thu nhập ổn định nên bị k ấu trừ thu nhập hàng tháng 5% để sung quỹ nhà nước trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành án thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận việc anh Nguyễn Đình G và anh Mã Văn S không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Đối với số tài sản gồm 184 quần áo may sẵn các loại, 184 móc nhựa loại tròn và loại kẹp dùng để treo quần áo mà trong quá trình điều tra, anh Mã Văn S trình bày bị mất và yêu cầu bị cáo trả lại hoặc phải bồi thường giá trị, tại phiên tòa, anh S không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, ghi nhận các Quyết định xử lý vật chứng số 10/QĐ ngày 03/10/2017; số 13/QĐ ngày 07/11/2017 và số 15/QĐ ngày 13/11/2017 của Cơ quan điều tra - Công an thị xã H về việc trao trả cho anh Mã Văn S và anh Nguyễn Đình G gồm: 796 quần, áo may sẵn các loại; 750 móc nhựa loại tròn và loại kẹp dùng để treo quần áo; 23 hình nộm nhựa; 01 xe đẩy bằng kim loại. Đối với vật chứng 01 xe mô tô BKS 68H2-3378 nhãn hiệu Ferrolì, màu sơn đen, số máy 52FMH 030376, số khung 1UM8XN 30376 và 01 giấy đăng ký xe số 004045 do Công an thị xã H, tỉnh Kiên Giang ký cấp ngày 07/5/2009 mang tên Châu Thị H, mặc dù chưa thực hiện đăng ký sang tên nhưng chứng minh được chiếc xe có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng và là tài sản chung của bị cáo và bà Thị Q. Việc bị cáo dùng chiếc xe làm phương tiện phạm tội nhưng bà Q không biết. Tại phiên tòa, bà Q yêu cầu được nhận lại xe. Xét thấy chiếc xe là phương tiện phạm tội cần hóa giá để tịch thu một nửa giá trị sung vào ngân sách Nhà nước và giao một nửa giá trị còn lại cho bà Thị Q.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13;

- Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng K 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường PĐ, thị xã H, tỉnh Kiên Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập là 5%/tháng để sung quỹ Nhà nước. Trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành án thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận việc anh Mã Văn S và anh Nguyễn Đình G không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

3. Về xử lý vật chứng:

- Ghi nhận các Quyết định xử lý vật chứng số 10/QĐ ngày 03/10/2017; số 13/QĐ ngày 07/11/2017 và số 15/QĐ ngày 13/11/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã H về việc trao trả cho anh Mã Văn S và anh Nguyễn Đình G

gồm: 796 quần, áo may sẵn các loại ; 750 móc nhựa loại tròn và loại kẹp dùng để treo quần áo; 23 hình nộm nhựa; 01 xe đẩy bằng kim loại.

- Tịch thu 01 (Một) xe mô tô BKS 68H2-3378 nhãn hiệu Ferroli, màu sơn đen, số máy 52FMH 030376, số khung 1UM8XN 30376 và một giấy đăng ký xe số 004045 do Công an thị xã H, tỉnh Kiên Giang ký cấp ngày 07/5/2009 mang tên Châu Thị H để hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị và giao $\frac{1}{2}$ giá trị còn lại cho bà Thị Q (vật chứng một chiếc xe mô tô hiện đang được bảo quản , quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Kiên Giang; vật chứng một giấy đăng ký xe số 004045 kèm theo hồ sơ vụ án).

4. Về án phí:

Buộc bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, anh Mã Văn S, bà Thị Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Đình G , bà Châu Thị H , ông Lê Ngọc L , bà Chang Xiếu H và chị Trần TH được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tx. H;
- Chi cục THADDs Tx. H;
- Công an Tx. H;
- UBND xã NY, H. AB-KG;
- UBND P. PĐ, HT-KG;
- Bị cáo; Những người TGTT;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Chí Dũng